

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA NĂM 2025**
(Từ ngày 1/1-30/10/2025)

Thực hiện Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa năm 2025; theo đó, thời hạn thu, nộp Quỹ được chia thành 2 đợt. Đợt 1 trước ngày 31/7/2025 đối với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh, lực lượng vũ trang và UBND cấp xã, phường, doanh nghiệp tổ chức thu, nộp Quỹ đối với công dân trong độ tuổi lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Đợt 2 trước ngày 30/11/2025 đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài. (bao gồm cả tiền đóng góp theo giá trị tài sản).

Qua công tác theo dõi, tổng hợp, kết quả thu, nộp về tài khoản Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa (Ban quản lý Quỹ) tại Kho bạc nhà nước Khu vực XI; Ban quản lý Quỹ thông báo kết quả thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tính đến ngày 30/10/2025, Tổng số tiền thu, nộp Quỹ trên địa bàn toàn tỉnh là **14.822,1 triệu đồng** (không bao gồm số thu được để lại cấp xã), trong đó:

- + Kinh phí sau quyết toán của các đơn vị chuyển về tài khoản Quỹ cấp tỉnh là 2.663,26 triệu đồng
- + Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh: 760,55 triệu đồng;
- + Các huyện, thị xã, thành phố: 1.512,65 triệu đồng;
- + Các xã, phường: 670,32 triệu đồng;
- + Các đơn vị lực lượng vũ trang: 514,41 triệu đồng;
- + Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Thuế tỉnh trực tiếp quản lý (doanh nghiệp): 8.305,55 triệu đồng;
- + Các cơ quan, đơn vị, cá nhân nộp trực tiếp về tài khoản Quỹ cấp tỉnh: 29,28 triệu đồng;
- + Các cơ quan, đơn vị nộp theo kế hoạch thu năm 2024: 88,26 triệu đồng;
- + Lãi tiền gửi tại Kho bạc: 277,8 triệu đồng.

Danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp: Theo phụ lục đính kèm.

Phụ lục:**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH THANH HOÁ, NĂM 2025***ĐVT: VN Đồng*

STT	Đơn vị	Tổng số kế hoạch theo Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá		Kết quả thu, nộp	Tỉ lệ so với kế hoạch (%)	Ghi chú
		Tổng cộng	Số tiền thu, nộp về tài khoản Cơ quan quản lý Quỹ PCTT cấp tỉnh			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Các Sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trên địa bàn thành phố	777.298.000	777.298.000	760.553.602	97,85	Tại phụ biểu 01
II	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	27.431.038.602	19.009.642.849	1.512.647.100	7,96	Tại phụ biểu 02
III	UBND các xã, phường			670.322.400		Tại phụ biểu 03
IV	Lực lượng vũ trang	327.250.000	327.250.000	514.412.257	157,19	Tại phụ biểu 04
V	Thu của doanh nghiệp do Thuế tỉnh quản lý	48.740.960.000	48.740.960.000	8.305.553.833	17,04	Tại phụ biểu 05
VI	Đơn vị thuộc huyện thu gửi trực tiếp về Quỹ			29.281.250		Tại phụ biểu 06
VII	Thu theo kế hoạch năm 2024			88.263.500		Tại phụ biểu 07
VIII	Kinh phí còn dư tại cấp huyện năm 2024	2.821.263.321	2.821.263.321	2.663.263.411		Tại phụ biểu 08
IX	Lãi kho bạc	300.000.000	300.000.000	277.802.455		
TỔNG CỘNG:		80.397.809.923	71.976.414.170	14.822.099.808	20,59	
LÀM TRÒN:		80.397.810.000	71.976.414.000	14.822.100.000	20,59	

Phụ biểu 01:

**KẾT QUẢ THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỪ KHỎI
CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH; CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÓNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NĂM 2025**

DVT: VN Đồng

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tinh đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)
	Tổng	760.553.602
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH	733.163.476
1	Văn phòng Tỉnh Ủy	2.712.273
2	Văn phòng UBND tỉnh	5.076.000
3	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	2.800.000
4	Ban Tuyên giáo và dân vận Tỉnh ủy	3.300.000
5	Ban kiểm tra tỉnh ủy Thanh Hóa	1.649.200
6	Ban Nội chính Tỉnh ủy	1.223.000
7	Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh	770.000
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	58.383.000
	- Chi cục Kiểm lâm	11.532.000
	VP Chi cục	2.279.000
	Đội KLCĐ và PCCCR	1.166.000
	Hạt Kiểm lâm TP. Thanh Hóa	954.000
	Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Thủy	636.000
	Hạt Kiểm lâm huyện Hà Trung	795.000
	Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân	954.000
	Hạt Kiểm lâm huyện Bá Thước	1.007.000
	Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn	954.000
	Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân	1.060.000
	Hạt Kiểm lâm huyện Ngọc Lặc	848.000
	Hạt Kiểm lâm huyện Như Thanh	
	Hạt Kiểm lâm huyện Lang Chánh	879.000
	- Chi cục Biển đảo và Thủy sản	2.279.000
	- Trung tâm phát triển quỹ đất TH	2.160.000
	- Chi cục PTNT	1.378.000
	- Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	918.000

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tinh đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)
	- Trung tâm Khuyến Nông	1.782.000
	- Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường	9.169.000
	- Quỹ Bảo vệ PTR, môi trường và PCTT	1.484.000
	- Ban QL Vườn Quốc gia Xuân Liên	7.674.000
	- Ban QL KBT TN Pù Luông	1.330.000
	- Ban QL KBT TN Pù Hu	2.075.000
	- Ban QLRPH Nghi Sơn	1.050.000
	- Ban QLRPH Thạch Thành	5.000.000
	- Ban QLRPH Thường Xuân	4.030.000
	- Ban QLRPH Lang Chánh	825.000
	- Ban QLRPH Quan Sơn	1.431.000
	- Trung tâm quan trắc, môi trường, địa chất	4.266.000
9	Sở Tư pháp	4.990.000
10	Sở Công thương	15.317.000
	- Văn phòng sở	3.348.000
	- Đơn vị trực thuộc Sở	11.969.000
11	Sở Xây dựng	54.032.064
	- Cơ quan Sở	47.737.064
	- Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa	6.295.000
12	Sở Nội vụ	11.818.000
13	Sở Tài chính	27.170.698
	- Cơ quan Sở	8.262.000
	- Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DN vừa và nhỏ	18.908.698
14	Sở Y tế	411.511.741
	- Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm	1.836.000
	- Khối Trung tâm y tế tuyến tỉnh:	12.123.000
	Trung tâm Pháp Y và Giám định Y khoa Thanh Hóa	1.485.000
	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thanh Hoá	10.638.000
	- Khối Bệnh viện tuyến tỉnh:	240.700.105
	Bệnh viện đa khoa tỉnh	68.232.273
	Bệnh viện phụ sản	30.328.000

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
	Bệnh viện nội tiết	11.785.000
	Bệnh viện da liễu	6.642.000
	Bệnh viện phổi	18.198.000
	Bệnh viện tâm thần	12.826.000
	Bệnh viện ung bướu	22.549.168
	Bệnh viện mắt	8.881.364
	Bệnh viện y dược cổ truyền	11.650.800
	Bệnh viện nhi	43.777.500
	Bệnh viện Phục hồi chức năng	5.830.000
	- Khối Bệnh viện tuyến huyện:	140.904.636
	Trung tâm y tế Triệu Sơn	24.485.000
	Trung tâm y tế Hạc Thành	16.696.000
	Trung tâm y tế Hậu Lộc	9.295.000
	Trung tâm y tế Quảng Xương	10.980.000
	Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hóa	14.284.000
	Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn	15.530.000
	Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn	14.098.000
	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương	13.833.000
	Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc	14.790.000
	Bệnh viện đa khoa Bim Sơn	6.913.636
	- Trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Hóa	6.480.000
	- Trung tâm bảo trợ xã hội số 2	2.808.000
	- Làng trẻ em SOS	4.900.000
	- Trung tâm công tác xã hội Quỹ bảo trợ trẻ em Thanh Hóa	1.760.000
15	Sở Khoa học và Công nghệ	6.890.000
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	27.019.300
	- Cơ quan Sở	4.680.000
	- Thư viện tỉnh	1.350.000
	- Trung tâm nghiên cứu LS và Bảo tồn di sản văn hoá Thanh Hoá	4.187.000
	- Trung tâm bảo tồn di sản thành nhà Hồ	1.040.000

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tinh đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)
	- Bảo tàng tỉnh	1.170.000
	- Trung tâm huấn luyện thể dục thể thao	6.615.000
	- Nhà hát Nghệ thuật Lam Sơn Thanh Hóa	7.977.300
17	Sở Ngoại vụ	1.296.000
18	Sở Dân tộc và Tôn giáo	1.855.000
19	Viện Nông nghiệp tỉnh Thanh Hoá	6.254.000
20	Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình	46.031.000
21	Trường Đại học Hồng Đức	5.000.000
22	Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch	11.289.000
23	Trung tâm xúc tiến Du lịch và Văn hóa, Điện ảnh Thanh Hóa	3.024.000
24	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hoá	3.392.000
25	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hoá	3.313.000
26	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hoá	7.235.200
27	Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hoá	1.026.000
28	BQL DA đầu tư Công trình giao thông Thanh Hóa	7.722.000
29	Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa	1.064.000
II	CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CẤP TỈNH	3.490.000
1	Ủy ban MTTQ tỉnh	2.500.000
2	Hội Nông dân tỉnh	990.000
III	CƠ QUAN THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	23.900.126
1	Cục Thống kê Thanh Hóa	8.296.392
2	Chi cục Hải quan khu vực X	5.000.000
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa	8.636.000
	- Bảo hiểm cơ sở Sầm Sơn	1.967.734

Phụ biểu 02:

**KẾT QUẢ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỪ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ,
THÀNH PHỐ NỘP VỀ TÀI KHOẢN CƠ QUAN QUỸ CẤP TỈNH, NĂM 2025**

ĐVT: VN Đồng

TT	Đơn vị/Địa phương	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh	Ghi chú		
Tổng		1.512.647.100	Lần 1	Lần 2	Lần 3
1	Thành phố Thanh Hóa	197.779.000	4.960.000	153.682.600	39.136.400
2	Thành phố Sầm Sơn	44.357.000	41.722.000	2.635.000	
3	Thị xã Nghi Sơn	214.536.833	214.536.833		
4	Huyện Nông Cống	20.552.000	20.552.000		
5	Huyện Thiệu Hóa	2.400.384	2.400.384		
6	Huyện Triệu Sơn	22.802.880	22.802.880		
7	Huyện Yên Định	116.699.800	92.539.800	22.464.000	1.696.000
8	Huyện Hà Trung	26.586.883	26.586.883		
9	Huyện Quảng Xương	92.150.173	92.150.173		
10	Huyện Hậu Lộc	43.353.500	43.353.500		
11	Huyện Nga Sơn	100.075.187	97.295.187	2.780.000	
12	Huyện Như Thanh	82.117.103	82.011.103	106.000	
13	Huyện Thạch Thành	151.759.800	151.759.800		
14	Huyện Cẩm Thủy	41.063.980	41.063.980		
15	Huyện Ngọc Lặc	166.052.552	166.052.552		
16	Huyện Như Xuân	11.226.000	11.226.000		
17	Huyện Thường Xuân	92.465.000	92.250.000	215.000	
18	Huyện Lang Chánh	10.492.000	10.492.000		
19	Huyện Bá Thước	4.182.000	4.182.000		
20	Huyện Quan Hóa	5.639.000	5.639.000		
21	Huyện Quan Sơn	4.600.000	4.600.000		
22	Huyện Mường Lát	61.756.025	61.756.025		

Phụ biểu 03:

**KẾT QUẢ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỪ CÁC XÃ, PHƯỜNG
NỘP VỀ TÀI KHOẢN CƠ QUAN QUỸ CẤP TỈNH, NĂM 2025**

ĐVT: VN Đồng

STT	UBND Xã, Phường	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)	Ghi chú		
			Lần 1	Lần 2	Lần 3
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TỔNG		670.322.400			
1	Thiệu Quang	71.000.000			
2	Xuân Lập	105.868.000			
3	Hoằng Thanh	73.850.000	22.525.000	1.325.000	50.000.000
4	Hoằng Phú	7.454.800			
5	Hoằng Giang	50.000.000			
6	Nga Sơn	68.840.000			
7	Hồ Vương	64.430.000			
8	Tân Tiến	60.458.000			
9	Nga An	62.692.000			
10	Cầm Thủy	104.669.600	40.901.100	63.768.500	
11	Xuân Chinh	1.060.000			

Phụ biểu 04:

**KẾT QUẢ THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỪ
KHỐI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, NĂM 2025**

ĐVT: VN Đồng

STT	Đơn vị	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)	Ghi chú
1	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	55.650.000	
2	Công An tỉnh	417.162.257	
3	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	41.600.000	
Tổng		514.412.257	

Phụ biểu 05:

**KẾT QUẢ THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỪ CÁC DOANH NGHIỆP
DO THUẾ TỈNH QUẢN LÝ, NĂM 2025**

ĐVT: VN Đồng

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		TỔNG		8.305.553.833
1	88	Công ty Cổ Phần Bt Hải Hòa - Bình Minh	2802934174	103.138
2	316	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco Miền Trung	2801023570	23.736.854
3	383	Công ty TNHH Duyệt Cường	2800855706	35.794.610
4	434	Công ty Cổ Phần Mía Đường Thanh Hóa	2800773267	11.464.000
5	908	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN H. Thường Xuân Nam Thanh Hóa	0100686174-525	1.680.000
6	963	Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Bảo Long - Công ty Bảo Hiểm Bảo Long Thanh Hóa	0301458065-024	2.035.000
7	129	Công ty TNHH May Mặc Xuất Khẩu Appareltech Vĩnh Lộc	2801686176	69.016.000
8	846	CN Phòng Khám Đa Khoa - Phòng Mạch - Công ty Cổ Phần Dược - Vật Tư Y Tế Thanh Hóa	2800231948-040	3.053.000
9	965	Công ty Xăng Dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH	2800114779	36.552.000
10	899	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN H. Như Xuân Nam Thanh Hóa	0100686174-513	2.123.000
11	546	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng Hợp Cường Thịnh	2803126525	6.590.000
12	791	Công ty TNHH Ariyoshi (Việt Nam)	3700815557	3.528.000
13	124	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Chế Biến Nông Lâm Sản Và Vật Tư Nông Nghiệp Phúc Thịnh	2802200938	6.767.000
14	190	Công ty Cổ Phần Vicem Bao Bì Bỉm Sơn	2800508928	10.000.000
15	138	Công ty TNHH Sản Xuất TMVT	2802206471	29.638.000
16	359	Công ty TNHH Giấy Alina Việt Nam	2802198566	15.343.000
17	627	Công ty Cổ Phần Kinh Doanh Và Dịch vụ Đức Luân	2800762931	5.038.000
18	76	Công ty Cổ Phần Cấp Nước Thanh Hóa	2800219549	173.952.000

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
19	19	Công ty TNHH Sakurai Việt Nam	2801157817	100.000.000
20	22	Công ty TNHH Giấy Alena Việt Nam	2802205478	100.000.000
21	878	Công ty Cổ Phần Phân Bón Lam Sơn	2800783723	27.711.000
22	711	Công ty Cổ Phần Đtxd Vt Và Thương mại Trường Phát	2802837043	2.535.000
23	44	Công ty TNHH Giấy Kim Việt Việt Nam	2802612434	100.000.000
24	870	Ngân Hàng Thương mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Bắc Thanh Hóa	0100112437-197	5.682.136
25	879	Công ty Sinoma International Engineering Co., Ltd	2802289044	848.000
26	457	Công ty TNHH Kh Vina	2802442408	45.954.319
27	959	Ngân Hàng Thương mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam - CN Bắc Thanh Hóa	0100111948-085	10.940.000
28	886	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Tỉnh Thanh Hóa	0100686174-184	58.771.641
29	868	Ngân Hàng Thương mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Thanh Hóa	0100112437-078	16.535.000
30	426	Công ty TNHH Tân Nam Phong	2800815365	15.165.000
31	626	Công ty Cổ Phần Quản Lý Và Xây Dựng Đường Bộ I Thanh Hoá	2800218030	12.300.000
32	26	Công ty TNHH Giấy Weilina Việt Nam	2802772325	100.000.000
33	71	Công ty TNHH Đường Mía Việt Nam - Đài Loan	2800219066	113.923.000
34	348	Công ty TNHH In Kyung Vina Co.,Ltd	2802292135	16.223.000
35	32	Công ty TNHH Giấy Venus Việt Nam	2802259272	100.000.000
36	671	Công ty Lâm Nghiệp Cẩm Ngọc	2600357502-032	1.725.000
37	276	Công ty TNHH Hai Thành Viên Lam Sơn	2800104629	24.523.000
38	710	Công ty Cổ Phần Điện Cơ Và Xây Lắp Công Trình Thanh Hóa	2800517672	10.112.000
39	831	Công ty Đấu Giá Hợp Danh Thanh Hóa	2802625218	1.917.000
40	75	Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Bắc Sông Mã Thanh Hóa	2800129172	36.502.000
41	537	Công ty TNHH Miju Vina	2802582243	6.013.813
42	639	Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Thanh Hóa	2800225493	7.410.000

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
43	619	Công ty TNHH Ludia Vina	2803120192	5.569.000
44	481	Công ty TNHH Sunhomes Laboratory Việt Nam	2802313378	18.841.217
45	464	Công ty TNHH Honey Son House Việt Nam	2803053362	12.002.859
46	947	Cảng Hàng Không Thọ Xuân - CN Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - Công ty Cổ Phần	0311638525-024	12.945.000
47	825	Công ty Cổ Phần Nước Mắm Thiên Hương Thanh Hoá	2800843355	2.278.000
48	198	Công ty Cổ Phần Môi Trường Và Công Trình Đô Thị Thanh Hóa	2800152894	16.826.000
49	101	Công ty TNHH MTV Bệnh Viện Đa Khoa Hợp Lực	2801178302-002	50.000.000
50	50	Tổng Công ty Cổ Phần Hợp Lực	2801178302	50.000.000
51	536	Công ty Cổ Phần Bitcar Thanh Hóa	2803121830	10.347.000
52	29	Công ty TNHH Giấy Sun Jade Việt Nam	2801149968	100.000.000
53	59	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Và Thương mại Minh Hương	2801368688	103.159.423
54	57	Công ty TNHH Tân Thành 1	2801156789	67.555.000
55	63	Công ty Cổ Phần Công Nông Nghiệp Tiến Nông	2800142141	82.135.000
56	278	Công ty TNHH Dream F Vina	2801699619	21.636.000
57	350	Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Lộc Holdings	104778080	17.542.500
58	145	Công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt	2801172029	79.363.000
59	471	Công ty TNHH May Man Seon Global	2801601824	2.935.000
60	148	Công ty TNHH Giấy Pmt	2802937898	55.183.000
61	813	Công ty TNHH Dịch vụ Và Đầu Tư Thương mại Bảo Phương	202020591	2.778.000
62	556	Công ty TNHH Sunjin Vina - CN Thanh Hóa	0303897815-001	2.678.500
63	296	Công ty TNHH Thọ Xuân Corporation	2802424127	67.354.350
64	10	Công ty Điện Lực Thanh Hoá - CN Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc	0100100417-009	171.716.000

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
65	115	Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Dầu Khí Thanh Hóa	2801583156	107.169.696
66	942	Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chế Tạo Đại Dũng Nghi Sơn	2803065939	19.251.000
67	27	Công ty TNHH Giấy Aleron Việt Nam	2801572588	100.000.000
68	31	Công ty TNHH Giấy Adiana Việt Nam	2802866943	100.000.000
69	2	Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2	2802122729	79.815.435
70	641	Công ty Cổ Phần Cây Xanh Phúc Lộc Thanh Hoá	2803024996	7.425.000
71	105	Công ty TNHH Fruit Of The Loom Việt Nam	2802294083	188.417.538
72	86	Công ty TNHH MTV Thuốc Lá Thanh Hoá	2800238397	150.551.000
73	17	Công ty Cổ Phần Thủy Điện Hoàng Anh Thanh Hóa	2801079478	57.961.520
74	18	Công ty TNHH Giấy Annora Việt Nam	2801568888	50.000.000
75	901	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Nam Thanh Hóa	0100686174-515	8.712.000
76	909	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN H. Như Thanh Nam Thanh Hóa	0100686174-526	2.038.634
77	905	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Tĩnh Gia Nam Thanh Hóa	0100686174-520	4.413.200
78	912	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN H. Nông Cống Nam Thanh Hóa	0100686174-530	4.123.182
79	900	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Nghi Sơn Nam Thanh Hóa	0100686174-514	2.706.129
80	893	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Số 2 Nam Thanh Hóa	0100686174-507	2.305.221
81	892	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Ba Đình Nam Thanh Hóa	0100686174-506	3.700.000
82	920	Ngân Hàng Thương mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín- CN Thanh Hoá	0301103908-036	13.260.000
83	23	Công ty TNHH Giấy Roll Sport Việt Nam	2801572789	100.000.000
84	537	Công ty TNHH Miju Vina	2802582243	21.242.308
85	884	Ngân Hàng Hợp Tác X. Việt Nam- CN Thanh Hóa	0100112620-021	12.976.000
86	887	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Bắc Thanh Hóa	0100686174-185	6.953.600

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
87	208	Công ty TNHH Lam Sơn - Công Đoàn Thanh Hóa	2802536568	8.509.000
88	941	CN Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam - Nhà Máy Sữa Lam Sơn	0300588569-024	14.161.600
89	347	Công ty TNHH Snb Vina	2802593735	848.080
90	435	Công ty TNHH May Junjie Việt Nam	2803119655	10.141.000
91	237	Công ty TNHH Cảng Quốc Tế Nghi Sơn	2802454629	55.962.000
92	816	Công ty TNHH MTV Nhà Xuất Bản Thanh Hóa	2800239312	1.044.000
93	738	Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thương mại Và Nội Thất Bình Minh	108487082	7.856.000
94	923	Viễn Thông Thanh Hóa	2800242097	39.350.912
95	516	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Và Xây Dựng Thanh Hóa	2802832951	7.761.000
96	3	Công ty Nhiệt Điện Nghi Sơn - CN Tổng Công ty Phát Điện 1	5701662152-011	133.745.000
97	525	Công ty TNHH Delta Hậu Lộc	2803054214	44.288.280
98	808	Công ty TNHH Delta Giáo Dục	2803054020	4.191.415
99		Công ty TNHH Daikichi Việt Nam	2802931494	20.320.504
100		Công ty CP đầu tư và du lịch Đại Dương Xanh	2802508514	5.346.921
101		VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình		6.951.000
102	117	Công ty TNHH Winners Vina	2801588676	75.948.000
103	915	Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Ngân Hàng Nông Nghiệp- CN Thanh Hoá	0102183722-009	12.043.000
104	918	Trung Tâm Kinh Doanh Vnpt - Thanh Hóa - CN Tổng Công ty Dịch vụ Viễn Thông	0106869738-020	24.820.000
105	939	Công ty Bảo Việt Thanh Hoá	0101527385-051	2.714.000
106	422	Công ty TNHH Đá Ốp Lát Hoan Liên	2800719799	14.009.000
107	24	Công ty TNHH Công Nghiệp Long Sơn	2802562783	27.393.000
108	239	Công ty TNHH Thn Automotive Systems Việt Nam	2803110740	50.712.628
109	922	CN Công ty TNHH Long Sơn Tại Thanh Hóa - Nhà Máy Xi Măng Long Sơn	2700271520-003	109.741.000
110	312	Công ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Đại Quang Minh	2802749132	24.831.247

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
111	877	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Chính Xác 11	2800243742	68.598.000
112	96	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kcn Thanh Hóa	2800962521	104.070.400
113	25	Công ty TNHH MTV Sông Chu	2800111224	172.930.000
114	95	Công ty TNHH Thn Autoparts Việt Nam	2802879357	111.503.129
115	1	Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn	2801149686	232.090.000
116	100	Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa	2800110566	75.078.788
117	46	Công ty TNHH Giấy Akalia Việt Nam	2802849169	521.986.538
118	673	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt Tín Pharma	2803032771	5.697.000
119	177	Công ty TNHH Ds Hi-Tech Vina	2802800124	18.360.000
120	246	Công ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Thanh Hà	2801211736	25.100.352
121	45	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	2801971744	75.238.540
122	403	CN Công ty TNHH Công Nghệ Thể Thao Victory	2803014733-001	49.297.000
123	126	Công ty Cổ Phần Dược - Vật Tư Y Tế Thanh Hoá	2800231948	130.255.000
124	638	CN Phía Bắc - Công ty TNHH Ever Shine Việt Nam	3801295086-001	34.511.880
125	866	CN Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Vật Tư Thiết Bị Đường Sắt - CN 2 Thanh Hóa	0100106031-016	848.000
126	333	Công ty TNHH Kinh Doanh Vật Tư Tổng Hợp Phú Hùng	2800136638	2.000.000
127	474	Công ty Cổ Phần Sectentin Và Phân Bón Thanh Hóa	2800237812	13.282.000
128	921	Công ty TNHH Peci Việt Nam	311960323	59.065.086
129	28	Tổng Công ty Xây Dựng Thanh Hóa - Công ty Cổ Phần	2800221474	135.571.000
130	74	Công ty TNHH Vaude Việt Nam	2801179169	30.000.000
131	933	Văn Phòng Đại Diện Công ty Land'N Sea Inc., Tại Việt Nam	2802010454	450.000
132	510	Công ty TNHH MTV Co.Opmart Thanh Hóa	2801917948	16.515.893

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
133	264	Công ty TNHH Flc Samson Golf & Resort	2802213077	32.325.000
134	568	Công ty TNHH Sunny Apparel	107893123	28.020.000
135	4	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Vas Nghi Sơn	2801115888	104.740.396
136	507	Công ty TNHH May DH Vina	2802670404	2.000.000
137	895	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN H. Thạch Thành Bắc Thanh Hóa	0100686174-509	2.720.000
138	890	Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN H. Nga Sơn Bắc Thanh Hóa	0100686174-503	5.048.000
139	646	Công ty TNHH Điện Sông Mực	2800989315	4.849.000
140	304	Công ty Cổ Phần Phú Nam Sơn	2801139536	20.538.736
141	770	Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Việt Bằng	2800351089	3.232.000
142	482	Công ty TNHH MTV Bóng Đá Đông Á Thanh Hóa	2802900665	4.410.016
143	643	Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp Và Vận Tải Hoàng Minh	2803068496	4.899.000
144	168	Công ty Cổ Phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	2800791192	72.618.000
145	729	Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi Thanh Hóa	2800748609	1.187.000
146	567	Công ty Cổ Phần Sản Xuất - Chế Biến Cói Xuất Khẩu Việt Anh	2801425368	6.730.000
147	425	Công ty TNHH Toyota Thanh Hóa	2801472262	18.574.000
148	111	Công ty TNHH MTV Cao Su Thanh Hoá	2800108704	137.584.000
149	950	Trung Tâm Giáo Dục Nghề Nghiệp Annora	2803144147	2.714.000
150	87	Công ty Cổ Phần Sông Việt Thanh Hóa	2801815287	22.528.146
151	204	Công ty TNHH Seil M - Tech Vina	2802805161	46.767.000
152	544	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Cấp Thoát Nước Thắng Thịnh Phát	2801586439	6.959.000
153	337	Công ty TNHH Delta Hoàng Long	2803054207	20.196.510
154	42	Nhà Máy Ô Tô Veam-Tổng Công ty Máy Động Lực Và Máy Nông Nghiệp Việt Nam	0100103866-005	70.353.920
155	79	Công ty Cổ Phần Dụng Cụ Thể Thao Delta	2800702548	133.674.000
156		Công ty CP PCA Đại Dương Xanh		3.314.396
157	299	Công ty TNHH MTV Tân Thành 2	2801158698	26.185.000

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
158	54	Công ty TNHH Dầu Thực Vật Khu Vực Miền Bắc Việt Nam	2801960710	68.771.066
159	39	Công ty TNHH MTV Tce Jeans	2.802.628.339	100.000.000
160	110	Công ty Cổ Phần Môi Trường Nghi Sơn	2801403389	103.452.076
161	140	Công ty Cổ Phần Môi Trường Nghi Sơn (Nộp Thay Tổ Chức Hợp Tác Kinh Doanh)	2803051326	1.611.346
162	919	Công ty TNHH Oceanus Outwear - CN Thanh Hóa	0108467791-001	31.803.000
163	865	CN Khu Vực I - Công ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật 1 Trung Ương	0100101611-017	1.103.000
164	924	Công ty Cổ Phần Mía Đường Lam Sơn	2800463346	63.616.000
165	288	Công ty TNHH Nomura Thanh Hóa	2801039669	20.564.005
166	416	Công ty TNHH Đức Lộc	2800501760	3.200.000
167	339	Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thương mại Phú Tài	2801963831	27.830.000
168	173	Công ty TNHH Thương mại Phú Sơn	2800730312	49.128.000
169	558	Công ty Cổ Phần - Tổng Công ty Than Long Thanh	2803069210	4.400.000
170	16	Công ty Cổ Phần Xi Măng Bim Sơn	2800232620	154.921.250
171		Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Bim Sơn Thanh Hóa	0100686174-524	2.289.808
172	218	Công ty TNHH Thương mại Hoàng Thái Thanh Hoá	2800151001	11.703.000
173	184	Công ty TNHH Jinyi Jewelry Việt Nam	109651754	49.969.000
174	305	Công ty Cổ Phần Á Mỹ - Thọ Xuân	2802421334	23.058.000
175	55	Công ty TNHH Giấy Aresa Việt Nam	2801598378	100.000.000
176	194	Công ty TNHH MTV Thép Vas Nghi Sơn	2802566890	198.210.048
177	413	Công ty Cổ Phần Thương mại Tân Thành Phát	2800586669	14.455.000
178	617	Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Thống Nhất	2801219340	5.757.000
179	119	Công ty TNHH S&H Vina	2802185493	75.529.163
180	56	Công ty TNHH Vận Tải & Thương mại Xăng Dầu Thiên Phúc	2802198911	109.923.000
181	82	Công ty TNHH Xây Dựng Và Khai Thác Hạ Tầng Lam Sơn Sao Vàng	2802495858	100.965.000

TT	STT	Tên doanh nghiệp	Mã số Thuế	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tính đến ngày 30/10/2025)
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
182	966	Công ty Cổ Phần Đolômít Việt Nam	2801073363	2.120.000
183	931	CN Secpentin Thanh Hóa - Công ty TNHH Hoàng Ngân	2700271351-001	2.524.000
184	748	Công ty Cổ Phần Visaco	2800115370	4.590.000
185	166	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Điện Bắc Miền Trung	2800999955	23.306.000
186	100	Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa	2800110566	50.000.000
187	255	Công ty TNHH Nông Nghiệp Cnc Hồ Gươm - Sông Âm	2800104770	13.000.000
188	569	Công ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Và Thương mại Biển Đông	2802881571	6.369.000
189	345	Công ty Cổ Phần Thần Nông Thanh Hóa	2800588955	20.973.935
190	660	Tổng Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Giao Thông Thanh Hoá	2800750238	3.482.000
191	319	Công ty Cổ Phần In Và Vật Tư Ba Đình Thanh Hóa	2800748334	2.000.000
192		Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại Bò sữa Thanh Hóa	5000268824-004	5.994.000
193		Công ty CP Giấy Lam Sơn Thanh Hóa	2800228769	33.884.000
194	241	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Nước Sạch Triệu Sơn	2802748361	29.478.000
195	212	Công ty Cổ Phần Đường Sắt Thanh Hóa	2800190392	71.199.000

Phụ biểu 06:**CÁC CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP HUYỆN THU, NỘP TRỰC TIẾP VỀ TÀI KHOẢN
QUỸ CẤP TỈNH, NĂM 2025***ĐVT: VN Đồng*

STT	Tên đơn vị, cá nhân	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tinh đến ngày 30/10/2025)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng	29.281.250	
1	Đinh Thị Mến	3.510.000	
2	Không xác định	1.026.000	
3	Sư đoàn 341	17.306.250	
4	Lê Thị Tuyền	742.000	
5	Mai Văn Hùng	2.279.000	
6	Trường Tiểu học Sơn Điện 1, xã Sơn Điện	1.060.000	
7	Trường Tiểu học Sơn Điện 2, xã Sơn Điện	901.000	
8	Trường Mầm non Sơn Điện, xã Sơn Điện	1.431.000	
9	Trường Mầm non Nga Văn	1.026.000	

Phụ biểu 07:**CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THU, NỘP THEO KẾ HOẠCH NĂM 2024 (sau ngày 31/12/2024)***ĐVT: VN Đồng*

TT	Tên đơn vị	Số tiền nộp về TK Quỹ cấp tỉnh (Tinh đến ngày 30/10/2025)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng	88.263.500	
1	Công ty TNHH Dream F Thanh Hóa	13.348.000	
2	Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam L2-2024	26.688.500	
3	Công ty TNHH Công nghệ thể thao Victory	48.227.000	

Phụ biểu 08:

**QUYẾT TOÁN NGUỒN KINH PHÍ QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI UBND CÁC
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2024**

ĐVT: VN Đồng

STT	Tên đơn vị	Đã chuyển về TK Quỹ cấp tỉnh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng		2.663.263.411	
1	TP. Thanh Hóa	96.406.276	
2	TP. Sầm Sơn	56.241.200	
3	TX. Bim Sơn	58.734.500	
4	TX. Nghi Sơn	208.754.671	
5	Huyện Vĩnh Lộc	194.440.000	
6	Huyện Nông Cống	99.377.293	
7	Huyện Thiệu Hóa	136.235.420	
8	Huyện Triệu Sơn	412.980.280	
9	Huyện Yên Định	51.565.524	
10	Huyện Thọ Xuân	88.041.100	
11	Huyện Hà Trung	145.717.231	
12	Huyện Quảng Xương	426.875.107	
13	Huyện Hoằng Hóa	12.025.833	
14	Huyện Hậu Lộc	14.791.279	
15	Huyện Nga Sơn	102.988.906	
16	Huyện Như Thanh	18.808.091	
17	Huyện Thạch Thành	273.575.853	
18	Huyện Cẩm Thủy	95.097.000	
19	Huyện Ngọc Lặc	87.860.000	
20	Huyện Như Xuân	4.014.362	
21	Huyện Lang Chánh	7.413.182	
22	Huyện Bá Thước	358.656	
23	Huyện Quan Hóa	17.249.000	
24	Huyện Quan Sơn	41.911.647	
25	Huyện Mường Lát	11.801.000	